**CÔNG ĐỒNG VATICANÔ II - SẮC LỆNH VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC**

PHAOLÔ GIÁM MỤC
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ

**SẮC LỆNH
VỀ ĐÀO TẠO LINH MỤC
OPTATAM TOTIUS**
Ngày 28 tháng 10 năm 1965

**LỜI MỞ ĐẦU**

Thánh Công Đồng ý thức rõ ràng việc canh tân toàn thể Hội Thánh như mọi người mong đợi tuỳ thuộc phần lớn vào thừa tác vụ linh mục[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn1%22%20%5Co%20%22) được Thánh Thần của Chúa Kitô tác động; vì thế, Thánh Công Đồng khẳng định tính cách vô cùng quan trọng của việc đào tạo linh mục, nêu lên một số nguyên tắc căn bản, xác nhận những quy luật do kinh nghiệm từ bao thế kỷ và thêm vào những quy luật mới thích ứng với các hiến chế và sắc lệnh của Thánh Công Đồng này, cũng như với những biến chuyển của thời đại. Do tính chất duy nhất của chức Linh mục Công giáo, việc đào tạo này rất cần thiết đối với tất cả linh mục thuộc hàng giáo sĩ triều và dòng cũng như những linh mục thuộc các Nghi chế khác. Vì thế, những chỉ thị này, dù trực tiếp nhắm vào hàng giáo sĩ giáo phận, nhưng cũng có giá trị cho tất cả các linh mục với những thích nghi cần thiết.

**I. SOẠN THẢO ĐƯỜNG HƯỚNG ĐÀO TẠO LINH MỤC TẠI MỖI QUỐC GIA**

**1.**

Vì sự khác biệt quá lớn giữa các dân tộc và địa phương, nên Công Đồng chỉ có thể nêu lên những quy luật tổng quát, do đó, trong mỗi quốc gia hay mỗi Nghi chế, cần phải có riêng một “Đường hướng đào tạo linh mục”, được Hội đồng Giám mục quyết nghị[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn2%22%20%5Co%20%22), được thử nghiệm trong một thời gian và được Toà Thánh phê chuẩn. Như thế, những quy luật phổ quát sẽ được thích nghi với hoàn cảnh đặc thù của từng địa phương và từng thời điểm, để việc đào tạo linh mục luôn đáp ứng những nhu cầu mục vụ của từng miền, nơi các linh mục phải thi hành thừa tác vụ.

**II. ÂN CẦN CỔ VŨ ƠN THIÊN TRIỆU LINH MỤC**

**2.**

Toàn thể cộng đồng Kitô hữu có trách nhiệm cổ vũ ơn thiên triệu[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn3%22%20%5Co%20%22), và phải thực thi nghĩa vụ này trước tiên bằng một nếp sống Kitô hữu trọn vẹn; phần đóng góp nhiều nhất trong nghĩa vụ này trước tiên thuộc về các gia đình, nơi nhờ tinh thần đức tin, đức mến và lòng đạo đức tác động sẽ trở thành như một chủng viện sơ khởi, đồng thời cũng thuộc về các giáo xứ, nơi các thanh thiếu niên được dự phần vào một cuộc sống phong phú dồi dào. Các giáo viên và tất cả những ai ít nhiều có trách nhiệm giáo dục thiếu nhi và giới trẻ, nhất là những hội đoàn công giáo, phải chú tâm đào tạo các thanh thiếu niên được trao phó cho họ, để các em có thể nhận ra ơn thiên triệu và quảng đại đáp trả. Tất cả các linh mục phải nêu cao lòng nhiệt thành tông đồ để vun trồng thật nhiều ơn thiên triệu và lôi cuốn tâm hồn người trẻ đến với chức linh mục, bằng chính đời sống khiêm nhường, cần mẫn, vui tươi của các ngài, cũng như bằng tình tương thân tương ái và cộng tác huynh đệ giữa các linh mục.

Các Giám mục có nhiệm vụ thúc đẩy đoàn chiên và phối hợp chặt chẽ các năng lực cũng như mọi cố gắng để cổ vũ ơn thiên triệu; quả thật, các ngài như những người cha không quản ngại hy sinh, giúp đỡ những ai các ngài xét thấy là được kêu gọi để trở nên người của Chúa.

Như thế, việc toàn thể Dân Chúa tích cực hợp lực cổ vũ cho ơn thiên triệu là cách đáp trả cho hoạt động của Chúa Quan Phòng, Đấng ban những tài đức thích hợp và trợ lực bằng ân sủng cho những người được Ngài tuyển chọn để tham dự vào chức tư tế phẩm trật của Đức Kitô, đồng thời trao cho các thừa tác viên hợp pháp của Giáo Hội nhiệm vụ chọn gọi và thánh hiến với ấn tín của Chúa Thánh Thần, những ứng viên đã được xác nhận là có tư cách xứng hợp, có ý hướng ngay lành, cũng như hoàn toàn tự do trong việc xin lãnh nhận tác vụ linh mục cao cả ấy, để họ phụng thờ Thiên Chúa và phục vụ Hội Thánh[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn4%22%20%5Co%20%22).

Trước hết, Thánh Công Đồng đề nghị những phương thế truyền thống để mọi người có thể hợp tác, đó là kiên trì cầu nguyện, hãm mình theo tinh thần Kitô hữu, đào tạo giáo dân ngày càng tiến lên trình độ cao hơn bằng việc rao giảng và dạy giáo lý, cũng như bằng nhiều phương tiện truyền thông xã hội khác nhau, nhờ đó mọi người hiểu được sự cần thiết, bản chất và sự cao quý của ơn thiên triệu linh mục. Ngoài ra, Công Đồng yêu cầu các chương trình liên quan đến ơn gọi, đã hoặc sẽ được thành lập dựa trên các văn kiện của Toà Thánh tại mỗi giáo phận, mỗi miền hoặc mỗi quốc gia, phải được tổ chức có phương pháp và liên hệ chặt chẽ với toàn bộ các hoạt động mục vụ cổ vũ cho ơn thiên triệu, phải được thực hiện cách nhiệt thành và thận trọng, đồng thời không nên bỏ qua các hỗ trợ thiết thực từ những nhận thức hữu dụng của khoa tâm lý và xã hội học hiện đại[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn5%22%20%5Co%20%22).

Xuất phát từ con tim rộng mở, việc cổ vũ ơn thiên triệu cần phải vượt khỏi ranh giới của các đơn vị giáo phận, quốc gia, dòng tu hoặc nghi chế, và bởi quan tâm đến nhu cầu của toàn thể Giáo Hội, nên phải đặc biệt hỗ trợ cho những miền đang cấp thiết cần có những người thợ làm vườn nho cho Chúa.

**3.**

Trong các Tiểu Chủng viện được thiết lập để vun trồng mầm non ơn thiên triệu, qua một chương trình đào tạo tu đức đặc biệt, nhất là nhờ sự linh hướng thích hợp, các chủng sinh được chuẩn bị để bước theo Chúa Kitô Cứu Thế với tinh thần quảng đại và tấm lòng thanh khiết. Với sự dìu dắt đầy tình phụ tử của các bề trên, cùng với sự cộng tác thiết thực của phụ huynh, các chủng sinh sẽ có được cuộc sống thích hợp với từng giai đoạn, khả năng tinh thần và mức độ phát triển của tuổi thiếu niên, hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn tâm lý lành mạnh, đồng thời cũng vẫn có được những kinh nghiệm cần thiết về những thực tại nhân văn và những liên hệ thường xuyên với gia đình[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn6%22%20%5Co%20%22). Ngoài ra, các tiêu chuẩn được nêu lên trong các đoạn sau đây dành cho các Đại Chủng viện, cũng phải được thích nghi để áp dụng trong mức độ phù hợp với mục đích và quy chế của các Tiểu Chủng viện. Chương trình học phải được tổ chức sao cho các chủng sinh, khi chọn một bậc sống khác, có thể dễ dàng tiếp tục việc học hành ở những nơi khác.

Phải dành sự chăm sóc tương tự đối với các mầm non ơn gọi nơi thanh thiếu niên tại những cơ sở đặc biệt, do hoàn cảnh địa phương, được thành lập với cùng một mục đích như Tiểu Chủng viện, và cả với ơn gọi của những người đang theo học tại các trường hay cơ sở giáo dục khác; việc lập học viện hay những đề xướng giúp cho những người đã lớn tuổi muốn bước theo tiếng Chúa gọi cũng được đặc biệt khuyến khích.

**III. TỔ CHỨC CÁC ĐẠI CHỦNG VIỆN**

**4.**

Các Đại Chủng viện rất cần thiết cho việc đào tạo linh mục. Chương trình giáo dục toàn diện phải hướng đến việc huấn luyện cho các đại chủng sinh trở thành những người chủ chăn đích thực của các linh hồn, theo gương Chúa Giêsu Kitô là Tôn sư, là Tư tế và là Mục tử[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn7%22%20%5Co%20%22); vì thế, các thầy phải được chuẩn bị cho thừa tác vụ rao giảng Lời Chúa: để biết tìm hiểu Lời mặc khải của Thiên Chúa ngày càng sâu sắc hơn, biết năng suy niệm để được tinh thông cũng như biết dùng lời rao giảng và chính cuộc sống để trình bày Lời Chúa; các thầy cũng được chuẩn bị cho thừa tác vụ thờ phượng và thánh hoá: để trở nên những người thực hiện công trình cứu độ nhờ Hy tế Thánh Thể và các Bí tích, qua việc cầu nguyện và chuyên chăm cử hành Phụng vụ thánh; các thầy còn được chuẩn bị cho thừa tác vụ Mục tử: để biết làm cho mọi người nhận ra sự hiện diện của Đức Kitô, Đấng “đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mc 10,46; x. Ga 13,12-17) và cũng để chinh phục được thêm nhiều người, khi trở nên tôi tớ mọi người (x. 1 Cr 9,19).

Vì thế, chương trình huấn luyện trong các lãnh vực tu đức, tri thức và kỷ luật, đều phải hoạt động đồng bộ hướng đến chủ đích mục vụ này, và để đạt được mục tiêu đó, Ban Giám đốc và các giáo sư phải nhiệt tình và đồng tâm nhất trí, trong khi vẫn luôn vâng phục thẩm quyền Giám mục.

**5.**

Việc huấn luyện chủng sinh cần dựa trên những quy định thích hợp nhưng vẫn tuỳ thuộc nhiều nhất vào khả năng của các nhà giáo dục. Vì thế, các giám đốc và giáo sư chủng viện phải được chọn lựa trong những người ưu tú nhất[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn8%22%20%5Co%20%22), và phải được chuẩn bị chu đáo với một kiến thức giáo lý vững chắc, với kinh nghiệm mục vụ thích hợp và sự am hiểu đặc biệt về tu đức và sư phạm. Vì thế, để thực hiện mục tiêu này, cần phải mở những học viện hay ít là những khoá học được tổ chức với đường hướng thích hợp, cũng như những cuộc hội thảo định kỳ cho các Giám đốc Chủng viện.

Ban Giám đốc và các giáo sư phải luôn xác tín rằng kết quả của việc đào tạo chủng sinh tuỳ thuộc rất nhiều vào cách suy nghĩ và hành động của các ngài. Dưới sự hướng dẫn của vị Giám đốc, các ngài phải kết thành một khối thống nhất trong tinh thần và hành động, đồng thời tạo lập giữa các ngài với nhau và với các chủng sinh thành một gia đình, để sống theo như lời cầu nguyện của Chúa “Xin cho họ nên một” (Ga 17,11) cũng như để nuôi dưỡng niềm vui ơn thiên triệu nơi các chủng sinh. Về phần Đức Giám mục, hãy luôn tận tình ưu ái chăm sóc để khích lệ những người đang phụ trách các công tác trong chủng viện, và đối với các chủng sinh, Đức Giám mục phải nên như người cha đích thực trong Chúa Kitô. Sau cùng, tất cả các linh mục phải xem chủng viện như trái tim của giáo phận và chủ động đóng góp vào đó những giúp đỡ thiết thực[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn9%22%20%5Co%20%22).

**6.**

Phải nghiệm xét cẩn thận nơi các ứng viên, tuỳ theo độ tuổi và khả năng tiến bộ của mỗi người, về ý hướng ngay lành và ý chí tự do, về tư cách xứng hợp trong các lãnh vực tu đức, luân lý và tri thức, về sức khỏe thể lý và tâm lý thích hợp, kể cả những yếu tố di truyền của gia đình. Đồng thời cũng phải lượng xét về khả năng của các ứng viên trong việc đảm đương các trách vụ linh mục cũng như khả năng thực thi các công tác mục vụ sau này[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn10%22%20%5Co%20%22).

Trong toàn bộ việc tuyển chọn và xét duyệt các chủng sinh, luôn phải giữ thái độ kiên quyết, dù có phải chịu tình trạng thiếu linh mục[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn11%22%20%5Co%20%22), vì Thiên Chúa sẽ không để Giáo Hội thiếu thừa tác viên, những ai xứng đáng sẽ được phong chức, còn những người không thích hợp sẽ được các bề trên dùng tình phụ tử hướng dẫn kịp thời để đảm nhận những phận vụ khác, đồng thời cũng được giúp đỡ, để với ý thức về ơn gọi Kitô hữu, họ hăng say dấn thân trong việc tông đồ giáo dân.

**7.**

Trong trường hợp mỗi giáo phận không đủ khả năng lập chủng viện riêng, phải xây dựng và hỗ trợ các chủng viện chung cho nhiều giáo phận, cho toàn miền hoặc toàn quốc để thực hiện cách hữu hiệu việc giáo dục nghiêm túc cho các chủng sinh, vì đây là điều không thể thiếu sót trong việc đào tạo. Những chủng viện toàn miền hay toàn quốc phải được điều hành theo quy chế do các Giám mục liên hệ ấn định[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn12%22%20%5Co%20%22) và được Toà Thánh phê chuẩn.

Trong các chủng viện có đông chủng sinh, phải luôn duy trì sự thống nhất về thể thức hướng dẫn và chương trình học vấn; có thể phân chia các chủng sinh thành từng nhóm nhỏ để giúp cho việc đào luyện bản thân của từng người được tốt đẹp hơn.

**IV. QUAN TÂM ĐẶC BIỆT ĐẾN VIỆC ĐÀO TẠO TU ĐỨC**

**8.**

Việc đào tạo tu đức phải gắn liền với việc học hỏi về giáo thuyết và mục vụ, đồng thời, với sự giúp đỡ của vị Linh hướng[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn13%22%20%5Co%20%22), các chủng sinh phải tập sống kết hợp liên lỉ và thân tình với Chúa Cha, nhờ Con của Người là Chúa Giêsu Kitô, trong Chúa Thánh Thần. Được nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô Tư Tế nhờ Bí tích Truyền Chức Thánh, họ luôn sống gắn bó với Người như những người bạn tâm giao[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn14%22%20%5Co%20%22) trong mối liên kết mật thiết trọn đời. Họ phải sống thật sâu xa mầu nhiệm Vượt Qua của Người để có thể đưa cả đoàn chiên được trao phó cùng đi vào mầu nhiệm ấy. Các chủng sinh phải học biết tìm gặp Chúa Kitô trong việc trung thành suy niệm Lời Chúa, trong việc thông hiệp tích cực các mầu nhiệm thánh của Giáo Hội, nhất là bí tích Thánh Thể và kinh nguyện thần vụ[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn15%22%20%5Co%20%22); họ nhận ra Chúa nơi vị Giám mục đã sai họ đi, và nơi những con người họ được sai đến, nhất là những người nghèo khổ, những người hèn mọn, đau yếu, tội lỗi và chưa có niềm tin. Với tình con thảo, họ yêu mến và tôn kính Đức Trinh Nữ Rất Thánh Maria, người Mẹ mà Chúa Kitô khi hấp hối trên Thánh giá đã trao ban cho môn đệ yêu dấu.

Phải nỗ lực thực hành các việc đạo đức theo như tập quán tốt lành của Giáo Hội, nhưng phải lưu tâm đừng để việc đào tạo tu đức chỉ hạn hẹp trong những thực hành đạo đức hay chỉ đáp ứng về mặt tình cảm tôn giáo. Trước tiên, các chủng sinh phải học sống theo mẫu mực Phúc Âm, kiên vững trong đức tin, đức cậy và đức mến, để nhờ việc thực hành các nhân đức này, họ có được tinh thần cầu nguyện[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn16%22%20%5Co%20%22), củng cố và bảo vệ ơn gọi của mình, tăng cường những nhân đức khác và thêm nhiệt thành để chinh phục mọi người về cho Chúa Kitô.

**9.**

Các chủng sinh phải thấm nhuần mầu nhiệm Giáo Hội đã được Thánh Công Đồng này đặc biệt minh giải, sao cho luôn biết gắn bó với vị Đại Diện Chúa Kitô bằng một tình yêu khiêm tốn và hiếu thảo, và khi đã trở thành linh mục[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn17%22%20%5Co%20%22), họ sẽ là những cộng sự viên tín cẩn luôn liên kết với Giám mục của mình, và cộng tác với các anh em linh mục khác trong tình hiệp nhất, qua đó có thể lôi kéo mọi người về với Chúa Kitô. Phải dạy cho họ biết mở rộng tâm hồn tham gia cuộc sống của toàn thể Giáo Hội, như lời Thánh Augustinô đã nói: “Kẻ nào càng yêu mến Giáo Hội của Chúa Kitô, càng có Chúa Thánh Thần”[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn18%22%20%5Co%20%22). Các chủng sinh phải hiểu thật rõ mục đích của họ không là đi tìm quyền lực hay danh vọng, nhưng để hoàn toàn phụng sự Thiên Chúa và thực thi tác vụ mục tử. Họ phải được hướng dẫn đặc biệt để có đức vâng phục của đời linh mục, nếp sống khó nghèo và tinh thần từ bỏ[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn19%22%20%5Co%20%22), đến độ biết tự nguyện từ bỏ ngay cả những gì được phép nhưng không thích hợp, và chuyên tâm làm cho mình nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô chịu đóng đinh.

Các chủng sinh phải được hướng dẫn để hiểu rõ về những phận vụ họ sẽ phải đảm nhận, cũng như về những khó khăn của đời linh mục; tuy nhiên cũng đừng để các chủng sinh nghĩ rằng, công tác sau này của họ hầu như chỉ toàn là nguy hiểm, nhưng tốt hơn nên giúp họ biết củng cố thật vững mạnh đời sống thiêng liêng chính ngay trong lúc hoạt động mục vụ.

**10.**

Đối với các chủng sinh đang noi giữ truyền thống đáng kính của nếp sống độc thân linh mục, theo các quy luật thánh thiện và bền vững trong Nghi chế của mình, họ cần được hướng dẫn cẩn thận cho bậc sống độc thân, trong đó, khi chấp nhận khước từ đời sống hôn nhân vì Nước Trời (x. Mt 19,12), họ gắn bó với Chúa bằng một tình yêu không san sẻ[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn20%22%20%5Co%20%22) hoàn toàn phù hợp với Giao Ước mới, làm chứng cho cuộc sống lại trong thế giới tương lai (x. Lc 20,36)[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn21%22%20%5Co%20%22), và nhận được sự trợ lực vô cùng thích hợp cho việc thực thi không ngừng đức ái toàn hảo, nhờ đó họ trở nên mọi sự cho mọi người trong thừa tác vụ linh mục[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn22%22%20%5Co%20%22). Họ cần cảm nhận rằng mình phải đón nhận bậc sống này với cả tâm tình tri ân cảm tạ, không như một quy định của giáo luật, nhưng như một ân huệ quý báu của Thiên Chúa mà họ luôn khiêm tốn nài xin và mau mắn đáp trả cách tự do và quảng đại, nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc đẩy và giúp đỡ.

Các chủng sinh phải hiểu biết chính xác các bổn phận và phẩm giá của hôn nhân công giáo, là biểu trưng cho tình yêu của Chúa Kitô và Giáo Hội (x. Ep 5,22-23); họ cũng phải nhận thức tính cách ưu việt của đức khiết tịnh dâng hiến cho Chúa Kitô[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn23%22%20%5Co%20%22), để tận hiến trọn vẹn hồn xác cho Chúa bằng một quyết định chín chắn và quảng đại.

Các chủng sinh cũng cần được cảnh báo về những hiểm nguy đe dọa đức khiết tịnh, nhất là trong xã hội hiện đại[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn24%22%20%5Co%20%22); được nâng đỡ nhờ những trợ giúp siêu nhiên cũng như tự nhiên, họ phải được đào luyện để có thể thực thi hoàn toàn việc khước từ hôn nhân, sao cho nếp sống độc thân không hề gây tổn hại cho cuộc sống và hoạt động, nhưng trái lại giúp họ biết làm chủ hồn xác vững vàng hơn, trưởng thành hơn, và cảm nghiệm trọn vẹn hơn mối phúc thật đã được Chúa nói đến trong Tin Mừng.

**11.**

Các tiêu chuẩn giáo dục Kitô giáo phải được tuân hành cách hoàn hảo, và cần được bổ túc thích đáng nhờ những khám phá mới của khoa tâm lý và sư phạm đúng đắn lành mạnh. Vì thế, với một kế hoạch thích hợp trong chương trình đào tạo, phải chú tâm vun trồng nơi các chủng sinh sự trưởng thành nhân bản cần thiết, chủ yếu được nhận biết qua sự ổn định tinh thần, qua khả năng quyết định chín chắn và qua cách nhận định chính xác về các biến cố và về con người. Các chủng sinh phải học biết luôn làm chủ bản thân; phải được đào tạo để có tinh thần quả cảm, và cách chung họ phải biết quý chuộng những đức tính được mọi người đánh giá cao và làm cho thừa tác viên của Đức Kitô được quý mến[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn25%22%20%5Co%20%22), như trung thực, luôn bảo vệ công lý, trung tín giữ lời hứa, lịch thiệp, khiêm tốn và nhân ái trong giao tiếp.

Kỷ luật trong nếp sống chủng viện phải được coi không những như một trợ lực vững vàng cho đời sống cộng đoàn và đức bác ái, nhưng còn là yếu tố cần thiết cho việc đào tạo toàn diện, để đạt được khả năng tự chủ, vươn đến mức trưởng thành vững bền của nhân cách, rèn luyện những thái độ tinh thần cần thiết để hoạt động ổn định và hiệu quả cho Giáo Hội. Kỷ luật phải được thực thi sao cho các chủng sinh biết đón nhận quyền bính của bề trên với thái độ xác tín nội tâm, nghĩa là vì lương tâm (x. Rm 13,5) và vì những lý do siêu nhiên. Những quy định kỷ luật cần được áp dụng tuỳ theo lứa tuổi, để khi thực tập dần dần làm chủ bản thân, các chủng sinh quen sử dụng tự do cách khôn ngoan, hành động cách tự nguyện và nhiệt tình, cũng như biết cách làm việc chung với anh em và với giáo dân[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn26%22%20%5Co%20%22).

Toàn bộ đường hướng đào tạo trong chủng viện phải được thực hiện trong khung cảnh đạo đức, với bầu khí thinh lặng và thái độ quan tâm giúp đỡ lẫn nhau, để nên như giai đoạn khởi nhập dẫn vào đời sống linh mục sau này.

**12.**

Để việc đào tạo tu đức được vững chắc hơn, và để các chủng sinh có thể chọn lựa chín chắn trong việc theo đuổi ơn gọi, các Giám mục có bổn phận ấn định thời gian thích hợp cho một chương trình nghiêm huấn đặc biệt dẫn vào đời sống thiêng liêng. Các ngài cũng phải xét xem, nếu thuận tiện, có thể gián đoạn việc học trong một thời gian, hoặc tổ chức kỳ thực tập mục vụ thích ứng, để thử luyện cách đầy đủ hơn các ứng viên xin chịu chức linh mục. Các Giám mục có thể tuỳ theo hoàn cảnh từng miền mà quy định nâng cao mức tuổi chịu chức thánh do luật chung hiện thời ấn định, cũng có thể quyết định cho các chủng sinh, sau khi mãn ban thần học, thi hành chức vụ phó tế trong một thời gian thích hợp, trước khi được thụ phong linh mục.

**V. TU CHỈNH CÁC MÔN HỌC CỦA GIÁO HỘI**

**13.**

Trước khi bắt đầu các môn học chuyên biệt của Giáo Hội, các chủng sinh phải hoàn tất chương trình giáo dục nhân bản và khoa học với trình độ như các sinh viên trong nước phải có để theo học các bậc cao đẳng; ngoài ra, cần phải học La văn để có thể hiểu và sử dụng những tư liệu gốc của rất nhiều môn khoa học và các tài liệu của Giáo Hội[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn27%22%20%5Co%20%22). Cũng cần biết ngôn ngữ phụng vụ riêng của từng Nghi chế, và khuyên nên có một kiến thức đầy đủ về các ngôn ngữ đã được sử dụng trong Thánh Kinh và Thánh Truyền.

**14.**

Trong việc tu chỉnh các môn học của Giáo Hội, cần làm nổi bật mối tương quan giữa triết học và thần học, phải hoà hợp cả hai để mở rộng tâm trí chủng sinh đón nhận mầu nhiệm Chúa Kitô, một mầu nhiệm liên hệ đến toàn thể lịch sử nhân loại, hiện không ngừng tiếp diễn trong Giáo Hội và đang hoạt động cách chủ yếu qua thừa tác vụ linh mục[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn28%22%20%5Co%20%22).

Để giúp các chủng sinh đạt được tầm nhìn đó ngay lúc khởi đầu việc đào tạo, trước khi bắt đầu dạy các môn học của Giáo Hội, cần có một giáo trình dẫn nhập kéo dài trong khoảng thời gian thích hợp. Trong giảng khoá nhập môn này, các giáo sư sẽ trình bày Mầu nhiệm Cứu độ để các chủng sinh nhận thức được ý nghĩa, chương trình và chủ đích mục vụ của các môn học, đồng thời giúp các thầy biết xây dựng và làm cho toàn bộ cuộc sống được thấm nhuần đức tin, để thêm kiên vững trong ơn gọi khi hân hoan sống đời tận hiến.

**15.**

Các bộ môn triết học phải được giảng dạy sao cho các chủng sinh tiếp thu được kiến thức vững chắc và có hệ thống về con người, về thế giới và về Thiên Chúa, dựa vào gia sản trường tồn của khoa triết lý[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn29%22%20%5Co%20%22), đồng thời cũng phải quan tâm đến công trình nghiên cứu của nền triết học hiện đại, nhất là của những khuynh hướng triết học đang có ảnh hưởng mạnh nhất tại địa phương, dĩ nhiên cũng phải lưu tâm đến những tiến bộ mới nhất trong các ngành khoa học, để nhờ đó, khi đã hiểu rõ tâm thức thời đại, các chủng sinh sẽ được chuẩn bị cách thích hợp để đối thoại với con người đương thời[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn30%22%20%5Co%20%22).

Môn triết sử phải được dạy để giúp các chủng sinh nắm được các nguyên lý tối hậu của các triết thuyết khác nhau, biết giữ lại những gì là chân thật, có thể khám phá và luận bác những sai lầm ngay tận cội nguồn của các chủ thuyết.

Phương thức giảng dạy phải gợi lên nơi chủng sinh tình yêu đối với chân lý, điều họ phải nghiêm túc tìm kiếm, nghiệm xét và minh chứng, trong khi vẫn luôn chấp nhận giới hạn của tri thức con người. Các giáo sư phải chú tâm đặc biệt đến mối liên hệ gần gũi giữa triết lý và những vấn đề thiết thực của cuộc sống hay những vấn nạn đang khuấy động tâm trí chủng sinh; các ngài phải giúp họ khám phá những mối tương quan giữa suy luận triết học và các mầu nhiệm cứu độ được học hỏi trong khoa thần học dưới ánh sáng cao vời của đức tin.

**16.**

Các môn thần học phải được trình bày trong ánh sáng đức tin, dưới sự hướng dẫn của Huấn Quyền Giáo Hội[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn31%22%20%5Co%20%22), để các chủng sinh chuyên tâm kín múc từ nguồn mặc khải thần linh học thuyết công giáo, thấu hiểu tường tận và sử dụng làm lương thực cho đời sống thiêng liêng[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn32%22%20%5Co%20%22), để sau này có thể rao giảng, trình bày và bảo vệ giáo thuyết ấy trong thời gian thi hành thừa tác vụ linh mục.

Môn học về Thánh Kinh, bộ môn được xem như linh hồn của toàn thể khoa thần học[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn33%22%20%5Co%20%22), phải được giảng dạy thật chu đáo cho các chủng sinh; sau phần nhập môn thích hợp, họ cần được cẩn thận dẫn nhập vào phương pháp chú giải, thấu triệt các đề tài lớn của Mặc khải, cũng như được khích lệ và bồi dưỡng trong việc đọc và suy niệm Thánh Kinh hằng ngày[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn34%22%20%5Co%20%22).

Môn Thần học Tín lý phải được sắp xếp theo một chương trình để trước tiên, trình bày các chủ đề Thánh Kinh; tiếp đến cho chủng sinh thấy được những điều các Giáo phụ Đông và Tây phương đã đóng góp vào việc trung thành truyền đạt và triển khai từng chân lý mặc khải, đồng thời cho biết diễn tiến lịch sử hình thành các tín điều được trình bày trong mối liên hệ với lịch sử chung của Giáo Hội[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn35%22%20%5Co%20%22); sau đó, giúp các chủng sinh ngày càng thông hiểu các mầu nhiệm cứu độ, bằng cách suy luận, học hỏi nơi vị tôn sư Tôma, để tìm hiểu tường tận và nhận ra mối liên hệ nhất quán giữa các mầu nhiệm[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn36%22%20%5Co%20%22); các chủng sinh cũng phải học hỏi để nhận thức được rằng các mầu nhiệm cứu độ này luôn hiện diện và tác sinh hiệu quả trong các cử hành phụng vụ[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn37%22%20%5Co%20%22) và trong toàn thể đời sống Giáo Hội; đồng thời học biết cách giải đáp các vấn đề nhân sinh dưới ánh sáng Mặc khải, biết áp dụng chân lý vĩnh cửu vào những thực tại con người trong một thế giới luôn biến đổi, và biết thông truyền các chân lý ấy cách thích hợp cho con người thời đại[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn38%22%20%5Co%20%22).

Những bộ môn thần học khác cũng phải được canh tân bằng cách thiết lập những tiếp xúc sinh động hơn với Mầu nhiệm Chúa Kitô và lịch sử cứu độ. Phải đặc biệt chú ý hoàn thiện môn thần học luân lý, nhờ cách trình bày mang tính khoa học và thấm nhuần giáo lý Thánh Kinh sâu đậm hơn, sẽ làm nổi bật tính cách cao cả nơi ơn gọi của các tín hữu trong Chúa Kitô, cũng như bổn phận phải mang lại hoa trái cho cuộc sống trần thế trong đức ái. Cũng thế, khi trình bày giáo luật và giáo sử, phải dựa trên mầu nhiệm Giáo Hội theo Hiến chế tín lý “về Giáo Hội” do Thánh Công Đồng này công bố. Môn Phụng vụ thánh phải được coi là nguồn mạch khởi phát và cần thiết cho tinh thần Kitô giáo đích thực, nên phải được giảng dạy đúng theo tinh thần của khoản 15 và 16 của Hiến chế về Phụng vụ thánh[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn39%22%20%5Co%20%22).

Tuỳ theo hoàn cảnh đặc thù của những miền khác nhau, các chủng sinh phải được hướng dẫn để hiểu biết đầy đủ hơn về những Giáo Hội và các Cộng Đồng Giáo Hội đã ly khai khỏi Toà Thánh Rôma, để có thể góp phần xúc tiến việc tái lập sự hợp nhất giữa toàn thể các Kitô hữu theo những chỉ thị của Thánh Công Đồng này[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn40%22%20%5Co%20%22).

Hơn nữa, phải khai mở cho các chủng sinh hiểu biết các tôn giáo khác đang phổ biến tại mỗi địa phương, để nhận ra cách rõ ràng hơn những điều chân thật và tốt lành do Thiên Chúa an bài đặt để nơi các tôn giáo ấy, để biết luận bác những sai lạc và có thể thông truyền đầy đủ ánh sáng cho những kẻ chưa đón nhận chân lý.

**17.**

Vì việc học hỏi về giáo thuyết không chỉ đơn thuần nhằm truyền thông các khái niệm, nhưng để đào tạo các chủng sinh cách đích thực và sâu xa, nên phải nhờ đến các phương pháp sư phạm, hoặc bằng cách tổ chức các khoá học, hội thảo và thực tập, hoặc khích lệ chủng sinh làm việc riêng hay từng nhóm nhỏ. Các giáo sư cũng phải chú tâm đến sự thống nhất và liên kết chặt chẽ trong toàn bộ chương trình giáo dục; nên tránh việc gia tăng quá nhiều các bộ môn hay khoá học, và cũng không cần đề cập đến những vấn đề hầu như không còn hợp thời, hay chỉ dành cho những nghiên cứu chuyên sâu hơn ở bậc cao học.

**18.**

Các Giám mục phải chú ý đến việc gửi các chủng sinh có tư cách, đạo đức và thông minh đến các Học viện chuyên ngành, các Phân khoa hay Đại học, để sau nay có thêm những linh mục có trình độ trí thức cao hơn và uyên thâm hơn về các khoa học tôn giáo cũng như các chuyên ngành cần thiết khác, để có thể đáp ứng những nhu cầu đa dạng trong sứ vụ tông đồ; dĩ nhiên bao giờ cũng phải chú trọng đến việc đào tạo thiêng liêng và mục vụ, nhất là đối với những người chưa chịu chức Linh mục.

**VI. CỔ VŨ VIỆC ĐÀO TẠO MỤC VỤ**

**19.**

Mối quan tâm về mục vụ phải chi phối tất cả công cuộc đào tạo[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn41%22%20%5Co%20%22), vì thế chủng sinh phải được hướng dẫn chu đáo về những gì đặc biệt liên quan đến tác vụ thánh, chủ yếu là việc dạy giáo lý và giảng thuyết, cử hành phụng vụ và trao ban các bí tích, hoạt động bác ái, tìm gặp những người lầm lạc hay chưa đón nhận đức tin, và nhiều phận vụ mục tử khác. Các chủng sinh phải được học biết về phương thức dìu dắt các linh hồn, để có thể hướng dẫn tất cả những người con của Giáo Hội trước tiên biết thể hiện nếp sống Kiô hữu luôn ý thức và đầy nhiệt tình tông đồ, đồng thời cũng giúp họ chu toàn các bổn phận trong bậc sống; các chủng sinh cũng phải học biết cách ân cần trợ giúp các tu sĩ nam nữ sống trung thành với ơn gọi và tiến đức theo tinh thần của từng Hội dòng[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn42%22%20%5Co%20%22).

Cách chung phải giúp triển khai nơi các chủng sinh những khả năng rất cần thiết cho việc đối thoại với mọi người, như biết lắng nghe kẻ khác, cũng như biết yêu thương bác ái mở rộng tâm hồn trước nhu cầu của con người trong nhiều hoàn cảnh khác nhau[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn43%22%20%5Co%20%22).

**20.**

Các chủng sinh phải được hướng dẫn trong việc sử dụng sự hỗ trợ của các khoa sư phạm, tâm lý học và xã hội học[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn44%22%20%5Co%20%22), dựa theo những phương pháp đúng đắn và phù hợp với những quy định do thẩm quyền Giáo Hội ấn định. Họ cũng cần được chuẩn bị chu đáo để biết khơi dậy và khích lệ hoạt động tông đồ giáo dân[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn45%22%20%5Co%20%22), cũng như giúp phát huy những phương thức hoạt động tông đồ đa dạng và hữu hiệu. Cuối cùng, phải giúp họ thấm nhuần tinh thần công giáo đích thực, để biết hoạt động vượt khỏi ranh giới giáo phận, quốc gia hoặc Nghi chế, để hỗ trợ những nhu cầu của toàn thể Giáo Hội và sẵn sàng ra đi khắp nơi rao giảng Tin Mừng[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn46%22%20%5Co%20%22).

**21.**

Vì phải được đào tạo về hoạt động tông đồ không chỉ trên bình diện lý thuyết nhưng cả trong thực hành, và phải biết cách làm việc trong những trách vụ cá nhân cũng như trong các hoạt động tập thể, nên ngay trong kỳ học hay trong thời gian nghỉ hè, các chủng sinh cần được thực tập mục vụ với những công tác thích hợp; các công tác này phải được thực hiện cách có phương pháp, hợp với độ tuổi của chủng sinh và hoàn cảnh địa phương, dựa theo phán đoán cẩn trọng của các Giám mục, với sự hướng dẫn của các nhà chuyên môn giàu kinh nghiệm về mục vụ, trong khi vẫn luôn nhắc nhớ các chủng sinh về tính cách ưu tiên của những phương tiện siêu nhiên[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn47%22%20%5Co%20%22).

**VII. KIỆN TOÀN VIỆC ĐÀO TẠO SAU KHI MÃN TRƯỜNG**

**22.**

Trong hoàn cảnh của xã hội đương thời, việc đào tạo linh mục phải được tiếp tục và kiện toàn, ngay cả sau khi đã kết thúc quy trình học vấn trong chủng viện[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftn48%22%20%5Co%20%22), nên các Hội đồng Giám mục phải chú tâm đến những phương thế thích hợp nhất cho từng quốc gia, như thiết lập Học viện Mục vụ liên kết với những giáo xứ được chọn lựa kỹ lưỡng, tổ chức các buổi hội thảo định kỳ, những khoá thực tập chuyên biệt, nhờ đó, các linh mục trẻ sẽ dần dần hoà nhập cũng như liên lỉ canh tân và phát huy đời sống linh mục và hoạt động tông đồ trong các lãnh vực tu đức, tri thức và mục vụ.

**KẾT LUẬN**

Tiếp nối công trình đã được Công Đồng Trentô khởi xướng, các Nghị phụ tin tưởng trao phó cho các vị Giám Đốc và Giáo sư Chủng viện nhiệm vụ đào tạo các linh mục tương lai của Chúa Kitô trong tinh thần canh tân do Thánh Công Đồng này cổ vũ, đồng thời cũng tha thiết nhắn nhủ những người đang chuẩn bị lãnh nhận thừa tác vụ linh mục, hãy ý thức thật sâu sắc rằng chính họ được trao phó trọng trách thực hiện niềm hy vọng của Giáo Hội và ơn cứu rỗi của các linh hồn, và khi thành tâm đón nhận các chỉ thị trong Sắc lệnh này, mong rằng họ sẽ mang lại thật nhiều hoa trái vững bền.

*Tất cả và từng điều được ban bố trong Sắc Lệnh này đều đã được các Nghị phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và, với thẩm quyền tông truyền nhận được từ Chúa Kitô, hợp nhất với các Nghị phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, quyết nghị và xác lập, và những gì đã được xác lập theo thể thức Công Đồng, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.*

Rôma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965
Tôi, PHAOLÔ, Giám mục Giáo Hội Công giáo
(Tiếp theo là chữ ký của các Nghị phụ)

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref1%22%20%5Co%20%22) Chính Chúa Kitô đã muốn cho việc thi hành tác vụ linh mục gắn liền với việc phát triển đoàn Dân Chúa. Điều này thấy rõ trong lời Chúa phán khi đặt các Tông đồ cũng như những người kế vị và cộng tác với các ngài làm sứ giả Tin Mừng, làm thủ lãnh đoàn dân ưu tuyển mới được thành lập và làm quản lý phân phát các mầu nhiệm Thiên Chúa. Hơn nữa những ngôn từ của các Giáo Phụ, các Thánh, và những tài liệu được nhắc đi nhắc lại nhiều lần của các Đức Giáo Hoàng đều xác quyết như thế; x. nhất là: T. PIÔ X, Huấn dụ cho các giáo sĩ H„rent animo, 4.8.1908: S. Pii X Acta IV, tr. 237-264; PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936) nhất là tr. 37-52; PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„, 23.9.1950: AAS 42 (1950) tr. 657-702; GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia, 1.8.1959: AAS 51 (1959), tr. 545-579; PHAOLÔ VI, Tông thư Summi Dei Verbum, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 979-995.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref2%22%20%5Co%20%22) Tất cả việc đào tạo linh mục, nghĩa là việc tổ chức chủng viện, huấn luyện đời sống thiêng liêng, phương thức học hành, đời sống chung và kỷ luật của chủng sinh, thực tập mục vụ đều phải thích nghi với hoàn cảnh khác nhau của địa phương. Những điểm chính yếu trong việc thích nghi này phải được thực hiện theo những quy tắc chung do Hội Đồng Giám mục đề ra để áp dụng cho giáo sĩ triều, và tuỳ trường hợp, có thể do các vị bề trên có thẩm quyền đưa ra để áp dụng cho giáo sĩ dòng (x. Thánh Bộ Dòng tu, Tông hiến Sedes Sapienti„ và bản đính phụ Statuta Generalia tiết mục 19, xb. lần 2, Rôma (1957), tr. 38tt.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref3%22%20%5Co%20%22) Một trong những mối lo âu chính yếu của Giáo Hội ngày nay là hầu như khắp nơi đều thấy số ơn thiên triệu giảm sút rất nhiều; x. PIÔ XII, Tông Huấn Menti Nostr„: “ … Ở các miền công giáo cũng như nơi các xứ truyền giáo; con số linh mục hầu như không đủ để đáp ứng những nhu cầu càng ngày càng tăng”: AAS 42 (1950), tr. 682; GIOAN XXIII: “Vấn đề ơn thiên triệu giáo sĩ và tu sĩ là mối lo âu hằng ngày của Giáo Hoàng…, đó là lời khẩn cầu của Giáo Hoàng khi cầu nguyện, là ước vọng mãnh liệt trong tâm hồn Giáo Hoàng.” [Trích Huấn từ cho Đại Hội Quốc Tế I về ơn gọi tiến tới bậc trọn lành, 16.12.1961: AAS 54 (1962), tr. 33].

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref4%22%20%5Co%20%22) PIÔ XII, Tông hiến Sedes Sapienti„, 31.5.1956: AAS 48 (1956), tr. 357; PHAOLÔ VI Tông thư Summi Dei Verbum, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 984tt.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref5%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tự sắc Cum Nobis “Về việc thành lập Hiệp hội Giáo Hoàng cổ vũ ơn thiên triệu linh mục tại Thánh bộ Chủng viện và Đại học”, ngày 4.11.1941: AAS 33 (1941), tr. 479; với các điều lệ và nội quy cũng do Thánh bộ này phổ biến ngày 8.9.1943. Tự sắc Cum Suprem„ “Về Hiệp hội Giáo Hoàng cổ vũ ơn thiên triệu tu sĩ”, ngày 11.2.1955: AAS 47 (1955), tr. 266; với các Điều lệ và nội quy do Thánh bộ Dòng tu phổ biến (AAS 47 (1955), tr. 298-301); CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về việc Canh tân thích nghi đời sống tu trì Perfect„ Caritatis, 24; Sắc lệnh về Nhiệm vụ mục tử của các Giám mục trong Giáo Hội Christus Dominus, 15.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref6%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 685.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref7%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref8%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 37: “Trước hết, mối ưu tư lớn lao nhất là chọn lựa ban Giám đốc và giáo sư… Hãy bổ nhiệm vào chủng viện những linh mục ưu tú nhất, đừng vì tiếc mà dành họ lại cho bất cứ chức vụ nào khác, kể cả những chức vụ có vẻ danh giá nhưng thực sự không sao sánh được với sứ mệnh thiết yếu và không thể thay thế kia”. Đức Piô XII cũng đã đề cập đến nguyên tắc phải chọn những vị ưu tú nhất; x. Tông thư gởi các Đấng bản quyền Brasil, 23.4.1947, Discorsi e Radiomessaggi IX, tr. 579-580.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref9%22%20%5Co%20%22) Về bổn phận giúp đỡ chủng viện; x. PHAOLÔ VI, Tông thư Summi Dei Verbum, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 984.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref10%22%20%5Co%20%22) Theo các đề nghị tu chỉnh, các trách vụ linh mục phải hiểu đặc biệt về sự độc thân, các bổn phận mục vụ như có thể nghe, hiểu, đối thoại, và hướng dẫn người khác.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref11%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii, 20.12.1935: AAS 28 (1936), tr. 41.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref12%22%20%5Co%20%22) Để các Giám mục liên hệ có thể tham gia việc dự thảo quy chế cho các chủng viện toàn miền hay toàn quốc, khoản Giáo luật 1357, §4 đã bị hủy bỏ.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref13%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 675; THÁNH BỘ CHỦNG VIỆN VÀ ĐẠI HỌC, La Formazione spirituale del candidato al sacerdozio, Città del Vaticanô, 1965.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref14%22%20%5Co%20%22) x. T. PIÔ X, Huấn dụ hàng Giáo sĩ H„rent animo, 4.8.1908: S. Pii X Acta IV, tr. 242-244; PIÔ XII Tông huấn Menti Nostr„, 23.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 659-651; GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia, 1.8.1959: AAS 54 (1959), tr. 550tt.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref15%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Mediator Dei, 20.11.1947: AAS 39 (1947), tr. 547tt. và 572tt.; GIOAN XXIII, Tông huấn Sacr„ Laudis, 6.1.1962: AAS 54 (1962), tr. 69; CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 16 và 17: AAS 56 (1964), tr. 104tt.; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Instructio ad exsecutionem Consititutionis de sacra liturgia recte ordinandam, 26.9.1964, số 14-17: AAS 56 (1964), tr. 880tt.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref16%22%20%5Co%20%22) x. GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia: AAS 51 (1959), tr. 559t.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref17%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 28.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref18%22%20%5Co%20%22) T. AUGUSTINÔ, In Ioanem tract., 32, 8: PL 35, 1646.

[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref19%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„: AAS 42 (1950), tr. 662tt, 685, 690; GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia: AAS 51 (1959), tr. 551, 553, 556; PHAOLÔ VI, Thông điệp Eclesiam Suam, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 634tt.; CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 8.

[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref20%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Sacra Virginitas, 25.3.1954: AAS 46 (1954), tr. 165tt.

[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref21%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Sacra Virginitas, 25.3.1954: AAS 46 (1954), tr. 165tt.

[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref22%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„: AAS 42 (1950), tr. 663.

[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref23%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Sacra Virginitas: AAS 42 (1950), tr. 170-174.

[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref24%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„: AAS 42 (1950), tr. 664 và 690tt.

[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref25%22%20%5Co%20%22) x. PHAOLÔ VI, Tông thư Summi Dei Verbum, 4.11.1963: AAS 55 (1963) tr. 991.

[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref26%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„: AAS 42 (1950), tr. 686.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref27%22%20%5Co%20%22) x. PHAOLÔ VI, Tông Thư Summi Dei Verbum, 4.11.1963: AAS 55 (1963), tr. 993.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref28%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 7 và 28.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref29%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Humani Generis, 12.8.1950: AAS 42 (1950), tr. 571-575.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref30%22%20%5Co%20%22) x. PHAOLÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam, 6.8.1964: AAS 56 (1964), tr. 637tt.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref31%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Humani Generis, 12.3.1950: AAS 42 (1950), tr. 567-569; Diễn từ Si Diligis, 31.5.1954: AAS 46 (1954), tr. 314tt.; PHAOLÔ VI, Diễn văn đọc tại Đại học Grêgôriô, 12.3.1964: AAS 56 (1964), tr. 364; CĐ VATICANÔ II Hiến Chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 25.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref32%22%20%5Co%20%22) x. T. BÔNAVENTURA, Itinerarium mentis in Deum, Prol. số 4: “Ước gì đừng ai tự phụ nghĩ rằng mình chỉ cần đọc qua mà không cần thấm nhuần, chỉ cần tìm hiểu mà không cần sùng kính, chỉ cần khảo cứu mà không cần khâm phục, chỉ cần chú tâm mà không cần hân hoan, chỉ cần khéo léo mà không cần đạo hạnh, chỉ cần kiến thức mà không cần yêu thương, chỉ cần hiểu biết mà không cần khiêm tốn, chỉ cần nỗ lực mà không cần ơn thánh, chỉ cần ánh sáng mà không cần đức khôn ngoan thần linh” (Thánh Bônaventura, Opera Omnia, V, Quaracchi 1891, tr. 296).

[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref33%22%20%5Co%20%22) x. LÊÔ XIII, Thông điệp Providentissimus Deus, 18.11.1893: ASS 25 (1893-1894), tr. 283.

[8](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref34%22%20%5Co%20%22) x. ỦY BAN GIÁO HOÀNG VỀ THÁNH KINH, Instructio de Sacra Scriptura, 13.5.1950: AAS 42 (1950), tr. 502.

[9](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref35%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Thông điệp Humani Generis, 12.8.1950: AAS 42 (1950), tr. 568tt.: “nhờ khảo cứu tận nguồn gốc mà khoa thần học luôn trẻ trung, trong khi đó, kinh nghiệm đã minh chứng rằng thuyết lý không chịu đào sâu vào kho tàng Mặc khải chỉ là một thuyết lý khô cằn”.

[10](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref36%22%20%5Co%20%22) x. PIÔ XII, Bài giảng cho các chủng sinh, 12.8.1950: AAS 31 (1939), tr. 247: “khuyến khích học thuyết của thánh Tôma không có nghĩa là bóp nghẹt, nhưng là thúc đẩy và hướng dẫn việc kiếm tìm và quảng bá chân lý”; PHAOLÔ VI, Diễn văn đọc tại Đại Học Grêgôriô, 12.3.1964: AAS 56 (1964), tr. 365: “các giáo sư nên chú tâm đến học thuyết của các vị Tiến Sĩ trong Giáo Hội, và đặc biệt là thánh Tôma Aquinô. Quả thật, vị Tiến sĩ thiên thần này với trí thông minh sâu sắc, lòng yêu chân lý trung thực, sự khôn ngoan phi thường, đã đào sâu, tổng hợp và trình bày những chân lý cao sâu nhất, đến nỗi học thuyết của ngài đã thành khí cụ hiệu nghiệm nhất, không những để xây nền vững chắc cho đức tin mà còn để thu lượm cách chắc chắn và hữu hiệu những kết quả của bước tiến triển lành mạnh”; x. Diễn văn đọc trước Đại Hội Quốc tế kỳ VI về học thuyết Tôma, 10.9.1965: AAS 57 (1965), tr. 788-792.

[11](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref37%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 7 và 16: AAS 56 (1964), tr. 100tt. và 104tt.

[12](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref38%22%20%5Co%20%22) x. PHAOLÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam, 6.8.1964: ASS 56 (1964), tr. 640tt.

[13](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref39%22%20%5Co%20%22) CĐ VATICANÔ II, Hiến chế về Phụng vụ thánh Sacrosanctum Concilium, 10, 14, 15, 16; THÁNH BỘ NGHI LỄ, Instructio ad exsecutionem Constitution de Sacra Liturgia recte ordinandam, 26.9.1964, số 11 và 12: AAS 56 (1964), tr. 879tt.

[14](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref40%22%20%5Co%20%22) CĐ VATICANÔ II, Sắc lệnh về Đại kết Unitatis Redintegratio, 1, 9, 10.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref41%22%20%5Co%20%22) Hình ảnh trọn hảo của một chủ chăn có thể được tìm thấy trong những văn kiện của các vị Giáo Hoàng gần đây, đề cập đến đời sống, các đức tính và việc đào tạo linh mục, đặc biệt là các văn kiện: T. PIÔ X, Tông huấn cho hàng giáo sĩ H„rent animo, S. Pii X Acta IV, tr 237tt.; PIÔ XI, Thông điệp Ad catholici sacerdotii: AAS 28 (1936), tr. 5tt.; PIÔ XII, Tông huấn Menti Nostr„: AAS 42 (1950), tr. 657tt.; GIOAN XXIII, Thông điệp Sacerdotii Nostri primordia: AAS 51 (1959), tr. 545tt.; PHAOLÔ VI, Tông thư Summi Dei Verbum: AAS 55 (1963), tr. 979tt. Những ý tưởng về đào tạo linh mục còn thấy rải rác trong các thông điệp: Mystici Corporis (1943), Mediator Dei (1947), Evangelii Pr„cones (1951), Sacra Virginitas (1954), Music„ Sacr„ Disciplina (1955), Princeps Pastorum (1959) và Tông hiến cho các tu sĩ Sedes Sapienti„ (1956). Đức PIÔ XII, GIOAN XXIII và PHAOLÔ VI đã nhiều lần phác hoạ hình ảnh của vị chủ chăn nhân lành trong các diễn từ dành cho chủng sinh và linh mục.

[2](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref42%22%20%5Co%20%22) Về giá trị của bậc sống của những người khấn giữ những lời khuyên Phúc Âm, x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, ch. VI; Sắc lệnh về việc Canh tân thích nghi đời sống dòng tu Perfect„ Caritatis.

[3](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref43%22%20%5Co%20%22) x. PHAOLÔ VI, Thông điệp Ecclesiam Suam, 6.8.1964: AAS 56 (1964), nhất là tr. 635t. và 640tt.

[4](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref44%22%20%5Co%20%22) Nhất là x. GIOAN XXIII, Thông điệp Mater et Magistra, 15.3.1961: AAS 53 (1961), tr. 401tt.

[5](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref45%22%20%5Co%20%22) Đặc biệt x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 33.

[6](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref46%22%20%5Co%20%22) x. CĐ VATICANÔ II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội Lumen Gentium, 17.

[7](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref47%22%20%5Co%20%22) Nhiều văn kiện của các Đức Giáo Hoàng nêu rõ nguy cơ xao lãng mục đích siêu nhiên trong hoạt động mục vụ hoặc thực tế coi rẻ việc trợ giúp siêu nhiên, đặc biệt xem những văn kiện ghi trong chú thích 41.

[1](http://www.giaolyductin.net/%22%20%5Cl%20%22_ftnref48%22%20%5Co%20%22) Nhiều văn kiện mới đây của Toà Thánh tha thiết yêu cầu đặc biệt quan tâm đến các linh mục mới chịu chức. Có thể kể những văn kiện chính: PIÔ XII, Tự sắc Quandoquidem, 2.4.1949: AAS 41 (1949), tr. 165-167; Tông huấn Menti Nostr„, 23.9.1950: AAS 42 (1950); Tông hiến cho tu sĩ Sedes Sapienti„, 31.5.1956 và quy chế tổng quát đính kèm; Diễn từ cho các Linh mục “Convictus Barcionensis”, 14.6.1957: Discorsi e Radiomessagi XIX, tr. 271-273; PHAOLÔ VI, Diễn từ đọc trước các linh mục học viện “Gian Matteo Giberti”, giáo phận Verona, 11.3.1964: L'Osservatore Romano, 13.3.1964.

***Tác giả: Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin*
Nguồn: giaolyductin.net**